

Số: 3223/QĐ-UB

Huế, ngày 20 tháng 09 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản
vùng đầm phá ven biển huyện Hương Trà giai đoạn 2004 - 2010

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Quyết định số 224/1999/QĐ-TTg ngày 08/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình phát triển nuôi trồng thủy sản thời kỳ 1999-2010;
- Căn cứ quyết định số 3170/QĐ-UB ngày 6/12/2002 Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản vùng đầm phá ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2001 - 2010;
- Căn cứ Quyết định số 1962/QĐ-UB ngày 20/8/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đề cương và dự toán quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản vùng đầm phá ven biển huyện Hương Trà thời kỳ 2001 - 2010;
- Xét Tờ trình số 283/TT-UB ngày 30/6/2004 của Ủy ban nhân dân huyện Hương Trà về đề nghị của Giám đốc Sở Thủy sản tại công văn số 244/STS-KH ngày 2/7/2004;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản huyện Hương Trà giai đoạn 2004-2010 với các nội dung chủ yếu sau:

1.1. Quy mô, tốc độ phát triển:

Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản vùng đầm phá ven biển huyện đến năm 2010 là 532,5 ha tăng 245,5 ha so với năm 2003, tốc độ tăng bình quân 11%/năm.

Trong đó:

Xã Hương Phong: 396,5 ha, tăng 181 ha so với năm 2003.

Xã Hải Dương: 136,0 ha tăng 64 ha so với năm 2003.

1.2. Diện tích đất mặt nước chuyển sang NTTS giai đoạn 2004-2010.

TT	Loại diện tích đất mặt nước	ĐVT	Tổng số	Khả năng sử dụng vào NTTS mặn lợ			
				Thâm canh	BTC	QCCT	Nuôi lồng bè
	Tổng số	ha	245,5	26,0	132,5	37,0	50,0
	Tỷ lệ	(%)	100	11	54	15	21
1	Đất hoang B	ha	22,0		22,0		
2	Đất lúa 1 vụ	ha	101,6	26,0	75,6		
3	Ô bầu	ha	71,0		34,0	37,0	
4	Mặt nước đầm phá	ha	50,0				50,0
5	Đất khác	ha	0,9		0,9		

1.3. Quy hoạch diện tích và cơ cấu nuôi trồng thủy sản 2004 - 2010.

TT	Loại hình nuôi trồng thủy sản	Hiện trạng năm 2003		Tăng giảm (2004-2010)		Quy hoạch năm 2010	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Thâm canh	0.0		26.0	10.6	26.0	4.9
2	Bán thâm canh	20.0	7.0	132.5	54.0	152.5	28.6
3	Quảng canh cải tiến	267.0	93.0	37.0	15.1	304.0	57.1
4	Nuôi lồng bè	0.0		50.0	20.3	50.0	9.3
	Cộng	287.0	100.0	245.5	100.0	532.5	100.0

Trong đó:

1.3.1. Xã Hương Phong:

TT	Loại hình nuôi trồng thủy sản	Hiện trạng năm 2003		Tăng giảm (2004-2010)		Quy hoạch năm 2010	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Thâm canh						
2	Bán thâm canh	5	2.3	121.8	67.1	126.8	32.0
3	Quảng canh cải tiến	210	97.7	29.7	16.4	239.7	60.5
4	Nuôi lồng bè	0	0.0	30.0	16.5	30.0	7.6
	Cộng	215	100.0	181.5	100.0	396.5	100.0

1.3.2. Xã Hải Dương:

TT	Loại hình nuôi trồng thủy sản	Hiện trạng năm 2003		Tăng giảm (2004-2010)		Quy hoạch năm 2010	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Thâm canh			26.0	46.8	26.0	20
2	Bán thâm canh	15.0	20.8	10.7	4.0	25.7	19
3	Quảng canh cải tiến	57.0	79.2	7.3	13.2	64.3	47
4	Nuôi lồng bè	0.0	0.0	20.0	36.0	20.0	15
	Cộng	72.0	100.0	64.0	100.0	136.0	100

1.4. Giao thông nội vùng và điện phục vụ vùng nuôi trồng thủy sản:

1.4.1. Giao thông nội vùng nuôi trồng thủy sản: Hình thành các tuyến giao thông nội vùng nối liền các vùng nuôi trọng điểm như sau:

Từ Đập Thảo Long - Hói Đót - Vân Quạt Đông dài 2,5km, rộng 2,5 km, kết cấu mặt đường bằng bê tông.

1.4.2. Hệ thống điện: Mạng lưới điện phục vụ cho vùng nuôi nhằm phục vụ bơm cấp nước, các máy sục khí và phục vụ cho sinh hoạt, bảo vệ. Trong kỳ quy hoạch, xây dựng ba trạm hạ thế trong đó Hương Phong (2), và Hải Dương (1), công suất 100 KVA/trạm với sáu đường dây tải điện.

1.5. Các biện pháp quản lý quy hoạch và bảo vệ môi trường:

1.5.1. Các biện pháp về kỹ thuật:

- Đa dạng hóa đối tượng nuôi, thực hiện phương thức nuôi đã quy định đối với từng loại hình mặt nước, tuân thủ mùa vụ nuôi... theo quy hoạch.

- Kiểm soát chất lượng giống trước khi thả vào ao nuôi. Sử dụng thức ăn công nghiệp trong nuôi trồng thủy sản, không sử dụng thức ăn tươi sống, nhất là ao hạ triều, chấn sáo. Cấm sử dụng các loại hóa chất trong nuôi trồng thủy sản theo quy định hiện hành.

- Phải có hệ thống ao xử lý nước thải đối với các vùng nuôi cao triều. Nước trong tất cả các ao đều được đưa vào các ao xử lý thải và tùy theo chất lượng các nước thải mà có biện pháp xử lý trước khi thải ra đầm phá.

1.5.2. Biện pháp về tổ chức sản xuất và quản lý vùng nuôi:

- UBND huyện, xã ban hành các quy định chi tiết để các địa phương, tổ chức và hộ nuôi nuôi trồng thủy sản thực hiện đúng quy hoạch. Tổ chức cắm mốc ranh giới và giải tỏa những ao nuôi trái với quy hoạch.

- Khuyến khích hình thành các hình thức hợp tác như tổ hợp tác, nhóm sản xuất, hợp tác xã để quản lý môi trường vùng nuôi trồng thủy sản. Hình thành quỹ bảo vệ môi trường ở các vùng nuôi trồng thủy sản.

Song song với quy hoạch phát triển diện tích nuôi trồng thủy sản, phải tiến hành sắp xếp nò sáo, đáy, lưới,... trên vùng đầm phá để đảm bảo giao thông luồng lạch, bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản đầm phá.

Điều 2: Căn cứ các chỉ tiêu chủ yếu quy định tại điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Hương Trà có trách nhiệm:

2.1. Tổ chức quản lý và thực hiện quy hoạch đảm bảo phát triển nuôi trồng thủy sản có hiệu quả cao gắn với bảo vệ môi trường sinh thái và cảnh quan đầm phá.

2.2. Việc giao đất, cho thuê đất chuyên mục đích sử dụng đất phải đúng thẩm quyền và phải căn cứ vào quy hoạch bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hợp lý, có hiệu quả.

2.3. Có kế hoạch lập dự án phát triển nuôi trồng thủy sản để cụ thể hóa quy hoạch. Ban hành các quy định chi tiết để các địa phương, tổ chức và hộ nuôi nuôi trồng thủy sản thực hiện đúng quy hoạch. Tổ chức cắm mốc ranh giới và giải tỏa những ao nuôi trái với quy hoạch.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4: Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc các Sở: Thủy sản, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch UBND huyện Hương Trà chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- TVHU, TTHĐND huyện Hương Trà
- Lưu VT, LT, CV, NN

TM.UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KT.CHỦ TỊCH

(đã ký)

PCT NGUYỄN NGỌC THIÊN